

Số: /2019/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 20

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học hóa,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (dưới đây gọi tắt là Nghị định 73/2019/NĐ-CP).

2. Quy trình, thủ tục xây dựng, giao dự toán ngân sách, chấp hành dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách nhà nước đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước yêu cầu phải lập đề cương và dự toán chi tiết.

Điều 3. Nguyên tắc lập đề cương và dự toán chi tiết

1. Phù hợp với yêu cầu của đơn vị thụ hưởng.
2. Bảo đảm đủ điều kiện để xác định khối lượng dự toán của nội dung chi ứng dụng công nghệ thông tin và phải tuân thủ nguyên tắc không trùng lặp.
3. Bảo đảm làm rõ trong thuyết minh của đề cương và dự toán chi tiết những nội dung mà các mẫu biểu chưa thể hiện được cùng các nội dung khác theo yêu cầu của đơn vị thụ hưởng.
4. Bảo đảm dự toán chi tiết được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn, định mức, đơn giá đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Đối với các nội dung chưa có tiêu chuẩn, định mức, đơn giá được ban hành thì căn cứ theo yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, điều kiện làm việc để xây dựng định mức, đơn giá hoặc áp dụng các định mức, đơn giá tương tự ở các dự án, nhiệm vụ khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải có thuyết minh rõ căn cứ tính toán.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Lập đề cương và dự toán chi tiết

1. Đơn vị sử dụng ngân sách tự thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân lập đề cương và dự toán chi tiết (dưới đây gọi tắt là đơn vị tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết).
2. Nội dung của đề cương và dự toán chi tiết
 - a) Các thông tin chung:
 - Căn cứ pháp lý;
 - Tên của hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin được lập đề cương và dự toán chi tiết;
 - Đơn vị sử dụng ngân sách;
 - Địa điểm thực hiện;
 - Tổ chức, đơn vị lập đề cương và dự toán chi tiết;
 - Loại nguồn vốn;
 - Dự kiến hiệu quả đạt được.

b) Sự cần thiết thực hiện

- Phân tích hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin; sơ đồ hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện khác;

- Phân tích mục tiêu, quy mô, yêu cầu, nhu cầu, sự cần thiết thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Thuyết minh phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thiết bị được đề xuất:

- Phân tích, đánh giá lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thiết bị được lựa chọn. Trong đó có phân tích, lựa chọn phương án bảo đảm tính kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan (nếu có);

- Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng;

- Đối với phần mềm nội bộ: Các yêu cầu cần lưu ý khi xây dựng phần mềm (môi trường, ngôn ngữ lập trình, thiết kế kiến trúc của phần mềm, yêu cầu đối với dữ liệu, khả năng mở rộng,...); Nội dung mô tả yêu cầu kỹ thuật cần đáp ứng của phần mềm nội bộ; Phân tích và mô tả chức năng của phần mềm; Các yêu cầu khác có liên quan (nếu cần thiết);

- Đối với xây lắp mạng, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin và các phụ kiện: Các chỉ tiêu kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng trong triển khai mua sắm, lắp đặt, cài đặt, kiểm tra và hiệu chỉnh thiết bị; Danh mục thiết bị mua sắm, lắp đặt, cài đặt và các thông số kỹ thuật của thiết bị; Thuyết minh giải pháp thiết kế mạng, đường truyền, hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, cấp điện, chống sét, hệ thống làm mát, tính toán băng thông đường truyền (kèm theo sơ đồ, nếu có); Tổng hợp khối lượng các công tác xây lắp chủ yếu (nếu có) của hạng mục; Các thuyết minh khác có liên quan (nếu cần thiết);

- Các yêu cầu về đào tạo hướng dẫn sử dụng, quản trị, vận hành và các công tác khác có liên quan;

- Các yêu cầu (nếu cần thiết) về kiểm thử hoặc vận hành thử, bảo hành, bảo trì.

d) Dự toán chi tiết theo các quy định tại Điều 5 Thông tư này;

đ) Dự kiến các mốc thời gian, tiến độ thực hiện;

e) Phương án tổ chức quản lý thực hiện, đưa vào vận hành, khai thác;

g) Các đề xuất, kiến nghị: Nêu các đề xuất, kiến nghị nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nội dung đề cương sau khi được duyệt.

3. Hồ sơ đơn vị sử dụng ngân sách trình người có thẩm quyền phê duyệt đề

cương và dự toán chi tiết như sau:

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ trình thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết theo mẫu tại Phụ lục III của Thông tư này;

- Đề cương và dự toán chi tiết;

- Các văn bản có liên quan khác.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

Điều 5. Dự toán chi tiết

1. Cơ sở lập dự toán chi tiết

a) Các văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán: Văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tài chính và cơ quan tài chính các cấp.

b) Các văn bản quy định về định mức, đơn giá, mức chi:

- Các định mức, đơn giá, mức chi trong từng thời kỳ theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Các định mức, đơn giá do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành theo quy định của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

- Đối với các nội dung công việc chưa có định mức, đơn giá, đơn vị lập dự toán căn cứ theo yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, điều kiện làm việc để thuyết minh, xây dựng định mức, đơn giá hoặc áp dụng các định mức, đơn giá tương tự của các dự án, nhiệm vụ khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thuyết minh căn cứ tính toán định mức, diễn giải chi tiết đơn giá theo mẫu tại Phụ lục II của Thông tư này.

c) Thông báo giá, báo giá hoặc các căn cứ xác định chi phí khác.

2. Dự toán chi tiết:

Nội dung dự toán chi tiết được trình bày theo mẫu tại Phụ lục I của Thông tư này, bao gồm các chi phí sau:

a) Chi phí xây lắp: Chi phí mua sắm, lắp đặt mạng, phụ kiện mạng công nghệ thông tin và các chi phí khác phục vụ cho lắp đặt mạng; các chi phí xây lắp trực tiếp khác có liên quan;

b) Chi phí thiết bị:

- Chi phí mua sắm thiết bị công nghệ thông tin: Thiết bị phải lắp đặt và cài đặt, thiết bị không phải lắp đặt và cài đặt, các thiết bị phụ trợ và thiết bị ngoại vi, phần mềm thương mại, phần mềm nội bộ và các thiết bị khác; chi phí vận

chuyên, bảo hiểm thiết bị; thuê và các loại phí liên quan để mua sắm thiết bị;

- Chi phí tạo lập cơ sở dữ liệu, chuẩn hoá phục vụ cho nhập dữ liệu, thực hiện nhập dữ liệu cho cơ sở dữ liệu;

- Chi phí lắp đặt thiết bị, cài đặt phần mềm, kiểm tra, hiệu chỉnh thiết bị và phần mềm;

- Chi phí đào tạo, hướng dẫn sử dụng; chi phí đào tạo cho cán bộ quản trị, vận hành hệ thống (nếu có);

- Chi phí triển khai, hỗ trợ, quản trị, vận hành sản phẩm hoặc hạng mục công việc trước khi nghiệm thu bàn giao (nếu có).

c) Chi phí quản lý: Gồm các chi phí cần thiết để cơ quan, đơn vị tổ chức quản lý thực hiện;

d) Chi phí tư vấn: Gồm chi phí tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết, tư vấn triển khai và thực hiện các công việc tư vấn khác có liên quan;

đ) Chi phí khác có liên quan (nếu có): Phí và lệ phí; kiểm thử hoặc vận hành thử; lắp đặt và thuê đường truyền; lệ phí đăng ký và duy trì tên miền; chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin liên quan; chi phí thẩm định giá và các chi phí khác có liên quan;

e) Chi phí dự phòng: Cho khối lượng công việc phát sinh chưa lường trước được khi lập đề cương và dự toán chi tiết và được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng các chi phí quy định tại các điểm a, b, c, d, đ Khoản này.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết

1. Người có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết

Người có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết được xác định căn cứ theo các quy định của pháp luật về thẩm quyền, phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

Đối với quy định thẩm quyền thẩm định đề cương và dự toán chi tiết, đề nghị các đơn vị cho ý kiến lựa chọn một trong các phương án quy định sau:

Phương án 1:

2. Cơ quan thẩm định đề cương và dự toán chi tiết

Người có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết giao cho đơn vị chuyên môn trực thuộc tiến hành thẩm định trước khi phê duyệt. Nội dung, quy trình thẩm định, phê duyệt thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Phương án 2:

2. *Thẩm quyền thẩm định đề cương và dự toán chi tiết đối với đề cương và dự toán chi tiết có mức kinh phí từ 03 tỷ đồng trở xuống.*

Đối với đề cương và dự toán chi tiết có mức kinh phí từ 03 tỷ đồng trở xuống, người có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết giao cho đơn vị chuyên môn trực thuộc tiến hành thẩm định trước khi phê duyệt.

Tùy theo tính chất và mức độ phức tạp của hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, người có thẩm quyền phê duyệt đề cương dự toán chi tiết quyết định việc lấy ý kiến thẩm định phương án kỹ thuật, công nghệ, thiết bị của đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin trực thuộc.

3. *Thẩm quyền thẩm định đề cương và dự toán chi tiết đối với đề cương và dự toán chi tiết có mức kinh phí trên 03 tỷ đồng như sau:*

a) *Người có thẩm quyền phê duyệt đề cương, dự toán chi tiết giao đơn vị chuyên môn trực thuộc làm đầu mối thẩm định;*

b) *Đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thiết bị đối với đề cương và dự toán chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.*

c) *Đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin trực thuộc người có thẩm quyền phê duyệt đề cương, dự toán chi tiết thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thiết bị, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.*

Điều 7. Thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết

1. Thời gian thẩm định đề cương và dự toán chi tiết

a) *Thời gian thẩm định đề cương và dự toán chi tiết tối đa là 15 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định quy định tại khoản 2 Điều 6 hoặc cơ quan đầu mối thẩm định quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 6 Thông tư này nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ và không bao gồm thời gian bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.*

Thời gian thẩm định đề cương và dự toán chi tiết bao gồm thời gian lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 6 và điểm c khoản 2 Điều này (nếu có).

b) *Trường hợp cần yêu cầu bổ sung hoặc giải trình thêm về nội dung đề cương và dự toán chi tiết, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định quy định tại khoản 2 Điều 6 hoặc cơ quan đầu mối thẩm định quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 6 Thông tư này có văn bản yêu cầu cơ quan, đơn vị bổ sung hoặc giải trình. Thời gian thẩm định được tính từ khi có đầy đủ hồ sơ hợp lệ.*

2. Trình tự thẩm định đề cương và dự toán chi tiết

a) Đối với đề cương và dự toán chi tiết có mức kinh phí từ 01 tỷ đồng trở xuống, cơ quan được giao thẩm định tổ chức thẩm định đề cương và dự toán chi tiết theo các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này;

b) Đối với đề cương và dự toán chi tiết có mức kinh phí trên 01 tỷ đồng, cơ quan đầu mối thẩm định gửi hồ sơ đề cương, dự toán chi tiết cho đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 6 Thông tư này để thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thiết bị.

c) Trong quá trình thẩm định, tùy theo tính chất phức tạp của từng công việc và nội dung chi, cơ quan được giao thẩm định quy định tại khoản 2 Điều 6 hoặc cơ quan đầu mối thẩm định quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 6 Thông tư này có thể lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị tư vấn để lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, lấy ý kiến chuyên gia của các cá nhân có chuyên môn (nếu cần thiết);

d) Các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm gửi ý kiến cho đơn vị đầu mối thẩm định để xem xét, tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định đề cương và dự toán chi tiết.

3. Nội dung thẩm định đề cương và dự toán chi tiết

a) Nội dung thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thiết bị;

- Sự phù hợp của việc lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thiết bị;

- Sự phù hợp của phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thiết bị với các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng và các yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật;

- Sự phù hợp của phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thiết bị trong việc kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan (nếu có).

b) Sự hợp lý của nội dung chi ứng dụng công nghệ thông tin đề xuất với hệ thống thông tin, hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có và hiệu quả dự kiến đạt được;

c) Tính đúng đắn của việc áp dụng, vận dụng các định mức, đơn giá, các chế độ, chính sách có liên quan và các khoản mục chi phí đã quy định có liên quan đến các chi phí nêu tại dự toán chi tiết;

d) Sự phù hợp giữa khối lượng thuyết minh nêu trong đề cương với dự

toán chi tiết.

4. Kết quả thẩm định được thể hiện bằng văn bản theo mẫu tại Phụ lục IV Thông tư này. Văn bản kết quả thẩm định được dùng làm cơ sở cho bước xem xét, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết. Quyết định phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết theo mẫu tại Phụ lục V Thông tư này.

5. Việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết được thực hiện đồng thời, không tách riêng đề cương với dự toán chi tiết. Thời gian phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày người có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 8. Điều chỉnh đề cương và dự toán chi tiết

1. Khi điều chỉnh đề cương, dự toán chi tiết, không làm thay đổi quy mô, mục tiêu và không vượt dự toán đã được phê duyệt, đơn vị sử dụng ngân sách được phép tự điều chỉnh đề cương và dự toán chi tiết.

2. Trường hợp điều chỉnh đề cương làm thay đổi về giải pháp kỹ thuật, công nghệ, quy mô, mục tiêu ban đầu hoặc tăng, giảm dự toán chi tiết đã được phê duyệt, đơn vị sử dụng ngân sách phải trình người có thẩm quyền phê duyệt đề cương, dự toán chi tiết xem xét, quyết định việc điều chỉnh.

3. Người quyết định điều chỉnh đề cương và dự toán chi tiết phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

4. Hồ sơ, thủ tục, thời gian trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thực hiện như bước thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết.

5. Trong trường hợp phải điều chỉnh dẫn tới thay đổi dự toán lên mức trên 15 tỷ đồng, phải thực hiện lại các thủ tục đầu tư theo quy định tại Khoản 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tuyên truyền, tổ chức hướng dẫn thực hiện các quy định của Thông tư này của các cơ quan nhà nước.

2. Đơn vị sử dụng ngân sách, người có thẩm quyền theo quy định và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước yêu cầu phải lập đề cương và dự toán chi tiết có trách nhiệm thi hành các quy định tại Thông tư này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2020 và thay thế cho Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin nhưng không yêu cầu phải lập dự án.

2. Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đã được phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại thời điểm phê duyệt cho đến khi kết thúc nhiệm vụ, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng đã ký kết.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân cần phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tin học hóa) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đơn vị chuyên trách CNTT các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp)
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ TTTT;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, THH.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục I
Mẫu Dự toán chi tiết kinh phí
 (Kèm theo Thông tư số / /TT-BTTTT ngày tháng năm
 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ
 <tên của hoạt động ứng dụng CNTT được lập đề cương và dự toán chi tiết>

I. Tổng hợp dự toán:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán kinh phí			Kế hoạch phân bổ vốn		Ghi chú
		Tổng dự toán	Vốn NSNN	Vốn khác	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	
I	Chi phí xây lắp						
II	Chi phí thiết bị						
III	Chi phí quản lý						
IV	Chi phí tư vấn						
V	Chi phí khác có liên quan						
VI	Chi phí dự phòng						
	Tổng cộng						

II. Chi tiết dự toán:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Dự toán kinh phí			Ghi chú
				Tổng dự toán	Vốn NSNN	Vốn khác	
I	Chi phí xây lắp (chi tiết)						
II	Chi phí thiết bị (chi tiết)						
III	Chi phí quản lý (chi tiết)						
IV	Chi phí tư vấn (chi tiết)						
V	Chi phí khác có liên quan (chi tiết)						
VI	Chi phí dự phòng						
	Tổng cộng						

Phụ lục II
Mẫu Thuyết minh, diễn giải chi tiết đơn giá
(Kèm theo Thông tư số /20 /TT-BTTTT ngày
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH DIỄN GIẢI CHI TIẾT ĐỊNH MỨC, ĐƠN GIÁ
<áp dụng đối với các công việc Nhà nước chưa quy định định mức, đơn giá mà đơn vị phải tự xác định định mức, đơn giá>

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá thành phần	Thành tiền	Diễn giải cách tính
1						
2						
					
	Tổng cộng					

Ghi chú: Cơ sở dự toán áp dụng:

-
-
-

Phụ lục III
Mẫu Tờ trình phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết
*(Kèm theo Thông tư số/20...../TT-BTTTT ngày
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-.....

....., ngày tháng năm 20...

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết
<Tên của hoạt động ứng dụng CNTT được lập đề cương và dự toán>

Kính gửi:

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số .../20..../TT-BTTTT ngày của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan,

<Cơ quan, đơn vị> trình phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết *<Tên của hoạt động ứng dụng CNTT được lập đề cương và dự toán>* với các nội dung chính sau:

1. Cơ quan thực hiện:
2. Tổ chức lập (hoặc tư vấn lập) đề cương và dự toán chi tiết:
3. Mục tiêu, quy mô:
4. Tóm tắt giải pháp kỹ thuật, công nghệ và các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu:
 - Giải pháp kỹ thuật công nghệ cần tuân thủ:

- Giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thiết bị cho phép cơ quan thực hiện được thay đổi trong quá trình triển khai:

5. Kinh phí:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:
- Chi phí thiết bị:
- Chi phí quản lý:
- Chi phí tư vấn:
- Chi phí khác có liên quan:
- Chi phí dự phòng:

6. Nguồn vốn:

7. Địa điểm triển khai:

8. Thời gian thực hiện:

9. Các nội dung khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trình

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục IV
Mẫu Kết quả thẩm định đề cương và dự toán chi tiết
(Kèm theo Thông tư số /2019/TT-BTTTT ngày / /2019
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH ĐỀ CƯƠNG VÀ DỰ TOÁN CHI TIẾT

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....
V/v Kết quả thẩm định đề cương
và dự toán chi tiết

....., ngày..... tháng..... năm 20....

Kính gửi:.....

Thực hiện việc thẩm định đề cương và dự toán chi tiết nhiệm vụ <Tên của hoạt động/nhiệm vụ ứng dụng CNTT được lập đề cương và dự toán> kèm theo văn bản số... <số ký hiệu, trích yếu của văn bản đơn vị sử dụng ngân sách trình người có thẩm quyền phê duyệt>, <tên đơn vị thẩm định> có ý kiến thẩm định như sau.

1. Các căn cứ thẩm định:

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số ngày của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan,

2. Hồ sơ thẩm định và quá trình thẩm định:

2.1. Thành phần hồ sơ trình thẩm định gồm:

-

-

2.2. Quá trình thẩm định:

-

.....

3. Nội dung thẩm định

a) Sự phù hợp của các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng;

b) Sự hợp lý của nội dung chi ứng dụng công nghệ thông tin đề xuất với hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin hiện có và hiệu quả dự kiến đạt được;

c) Sự phù hợp của việc áp dụng các định mức, đơn giá và việc vận dụng định mức, đơn giá, các chế độ, chính sách có liên quan và các khoản mục chi phí theo qui định của nhà nước có liên quan đến các chi phí nêu tại dự toán chi tiết;

d) Sự phù hợp giữa khối lượng thuyết minh nêu trong đề cương với dự toán chi tiết đã lập.

4. Giá trị dự toán chi tiết theo ý kiến thẩm định

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán do <Cơ quan, đơn vị> đề nghị thẩm định	Kết quả thẩm định	Tăng (+) Giảm (-)
I	Chi phí xây lắp			
II	Chi phí thiết bị			
III	Chi phí quản lý			
IV	Chi phí tư vấn			
V	Chi phí khác có liên quan			
VI	Chi phí dự phòng			
	Tổng cộng			

(Nội dung các khoản mục chi phí trong dự toán chi tiết như phụ lục kèm theo).

- Nguyên nhân tăng, giảm: ...

- Những điều cần lưu ý:

4. Kết luận và kiến nghị:

- Đề cương và dự toán chi tiết do <Cơ quan, đơn vị đề nghị thẩm định> trình đủ điều kiện (hay chưa đủ điều kiện) để phê duyệt.

- Trách nhiệm của <Cơ quan, đơn vị đề nghị thẩm định> trong việc hoàn thiện đề cương và dự toán chi tiết trước khi gửi về <Cơ quan thẩm định> để phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**Đại diện đơn vị/ bộ phận được cơ quan
thẩm định giao nhiệm vụ thẩm định**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục V
Mẫu Quyết định về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết
*(Kèm theo Thông tư số/TT-BTTTT ngày
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm 20..

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết
<Tên của hoạt động ứng dụng CNTT được lập đề cương và dự toán>

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT.....

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Nghị định số/...../NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số/TT-BTTTT ngày của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Theo báo cáo kết quả thẩm định đề cương và dự toán chi tiết của
<đơn vị đầu mối thẩm định>;

Xét đề nghị của.....<đơn vị lập đề cương và dự toán chi tiết>;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết (*Tên của hoạt động ứng dụng CNTT được lập đề cương và dự toán*) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Cơ quan thực hiện:
2. Tổ chức lập (hoặc tư vấn lập) đề cương và dự toán chi tiết:

3. Mục tiêu, quy mô:

4. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ và các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu.

- Giải pháp kỹ thuật công nghệ cần tuân thủ:

- Giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thiết bị cho phép cơ quan thực hiện được thay đổi trong quá trình triển khai:

5. Dự toán chi tiết:

Tổng cộng:

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:

- Chi phí thiết bị:

- Chi phí quản lý:

- Chi phí tư vấn:

- Chi phí khác có liên quan:

- Chi phí dự phòng:

6. Nguồn vốn:

7. Địa điểm triển khai:

8. Thời gian thực hiện:

9. Các nội dung khác (nếu có).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo nếu cần).

Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị đề nghị thẩm định, cơ quan thực hiện và của tổ chức lập (hoặc tư vấn lập) đề cương và dự toán chi tiết về bổ sung, hoàn thiện đề cương và dự toán chi tiết (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều ...;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)